TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng, ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo Phạm Văn T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 4, phường Th, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến nay; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Tô Văn Đ, sinh năm 1984 (đã chết); Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Văn T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần đầu tư sông đà V; Địa chỉ: 78 B, T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H– Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quang N, sinh năm 1976 ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

*** Người làm chứng:** cháu Lê Đức P sinh ngày 18/01/2002; người giám hộ: ông Đàm Trung T.

*** Người chứng kiến:** Bà Phan Thị B sinh năm 1956 (vắng mặt); ông Trần Quang N sinh năm 1976 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/5/2017, có giá trị đến ngày 29/5/2022 hợp đồng lái xe thuê cho công ty cổ phần Sông Đà V.

Khoảng 18h30' ngày 06/9/2019, T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90 đi từ thành phố Hà Nội về huyện Th, tỉnh Hà Nam để lấy đá nguyên liệu. Đến khoảng 19h45' cùng ngày, T điều khiển xe đi đến Km 216 + 400 QL1A thuộc địa phận thôn N, xã D, huyện D trên làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài (làn giáp với dải phân cách cứng giữa đường) theo hướng Hà Nội - Phủ Lý, với tốc độ khoảng 40 - 50km/h. Trước thời điểm này, anh Tô Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 619.31 đi phía trước cùng chiều bị loạng choạng, mất lái va vào dải phân cách cứng giữa đường, anh Đ và xe mô tô bị đổ, ngã xuống làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài (giáp với dải phân cách cứng giữa đường). Bị đau nên anh Đ nhổm người lên nhưng chưa đứng dậy được. Khi đó một số xe ô tô, xe mô tô đi phía sau cùng chiều phát hiện thấy nên đã tránh được, còn Phạm Văn T do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên khi chỉ còn cách vị trí anh Đ nằm ngã khoảng 05m thì T mới phát hiện thấy (anh Đ bị ngã trước đó khoảng 30 giây), lúc này T chỉ kịp nhấc chân ga và đánh lái sang bên trái để tránh nhưng không kịp, xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90 vẫn va vào người anh Đ, đè kéo rê xe mô tô BKS 90B1 - 619.31 của anh Đ về phía trước khoảng 60m thì dừng lại. Hậu quả: Anh Đ bị thương nặng được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó tử vong cùng ngày.

Khám nghiệm hiện trường: vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường QL1A thuộc địa phận thôn N, xã D1, huyện D, tỉnh Hà Nam. Tổ chức giao thông là đường 02 chiều riêng biệt, đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trên chiều đường Hà Nội - Phủ Lý, chiều này được trải nhựa bằng phẳng rộng 9,4m được chia làm 03 làn đường dành cho người và phương tiện tham gia giao thông. Lề đường an toàn rộng 0m35, làn đường dành cho xe cơ giới mỗi bên rộng 3m30, làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 1m90. Khu vực xảy ra tai nạn tại làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài cùng (giáp với dải phân cách cứng giữa đường). Trên hiện trường để lại 02 vết mài sạt trên bề mặt dải phân cách cứng. Vết thứ nhất có KT 1m10 x 0m20, vết thứ hai có KT có KT 1m30 x 0m26 bám chất màu nâu (nghi máu) hướng Hà Nội - Phủ Lý, KT 1m30 x 0m26. Có 02 mảng vết cày trên mặt đường: Vết cày thứ nhất KT 4m50 x 0m85, vết cày thứ hai có KT 62m40 x 0m83; giữa hai vết cày này là vùng dầu loang KT 0m20 x 0m15. Trung tâm hiện trường có vùng máu có KT 3m34 x 2m05 và khu vực nhựa vỡ, yên xe mô tô, áo mưa trên diện KT 16m40 x 4m40. Xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90 ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng về phía Phủ Lý, tâm trục bánh lốp đầu tiên bên phải của ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22 cách mép đường bên phải hướng Hà Nội - Phủ Lý là 6m85. Xe mô tô BKS 90B1 - 619.31 đổ nghiêng bên trái, kẹt dưới bánh lốp đầu tiên bên trái xe ô tô đầu kéo, đầu xe quay hướng dải phân cách cứng, đuôi xe

hướng ra tim đường. Tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải hướng Hà Nội - Phủ Lý là 8,26m.

Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22: Các dấu vết tập trung dưới gầm xe. Mặt trong ba đờ sốc bên trái có 02 đám chất màu nâu đỏ nghi máu. Mặt trước chắn bùn bánh trước bên trái có nhiều vết trượt bụi bám dính chất màu nâu đen nghi dầu và có vết màu nâu đã khô dạng bắn. Trục chuyển hướng cầu trước có vết trượt xước kim loại ở bên phải và vết trượt dầu mỡ ở bên trái. Mặt dưới bên trái cầu trục trước có vết trượt bụi. Mặt dưới bình dầu động cơ có vết mài, trượt bám dính chất màu xanh nghi sơn tập trung ở ốc rốn bình dầu. Má lốp phía trong bánh trước bên trái có vết mài sạt cao su. Thùng nhiên liệu bên trái thành xe bám dính rải rác chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn ở mặt dưới và mặt ngoài bên trái. Ở đầu ngoài đai số 1 có vết màu trượt bụi bám dính chất màu nâu đã khô nghi máu trên diện KT (18 x 6)cm, cạnh trước ốc vít bắt giữ đầu ngoài đai 1 và cạnh ngoài thanh này bám dính chất màu nâu nghi tổ chức mô, cơ trên diện KT (3 x 0,5)cm. Mặt dưới thùng nhiên liệu đến vị trí đai 2 có đám vết màu nâu đã khô và hạt li ti trên diện KT (58 x 28)cm, hướng từ trước về sau, trái sang phải. Cạnh ngoài bên trái thùng nhiên liệu có bám dính chất màu nâu đã khô nghi máu dạng bắn rải rác trên diện KT (30 x 22)cm, hướng từ trước về sau. Cạnh trước ngoài cùng đai số 3 có vết bám dính chất màu nâu nghi tổ chức mô, cơ trên diện KT (3,5 x 3,5)cm.

Khám nghiệm xe mô tô BKS 90B1 - 619.31: Các dấu vết tập trung ở phía trước đầu và thân xe. Toàn bộ ốp nhựa và cụm đèn pha, xi nhan phía trước bật rời khỏi vị trí ban đầu. Tay lái bên trái bị đẩy gập theo hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên vuông góc với vị trí ban đầu. Trên cạnh đầu mút tay nắm này có vết mài sạt kim loại bê mặt bám dính chất màu nâu đỏ nghi sơn trên diện KT (1,5 x 1,5)cm. Cụm đèn công tơ mét bị đẩy ép sát giữa tay lái bên trái và tay lái bên phải. Cần gương chiếu hậu bên trái bị đẩy gập theo chiều tay lái bên trái. Toàn bộ cánh yếm chắn gió bên trái bị mài sạt gãy vỡ nhựa trên diện KT (60 x 26)cm. Càng xe bên trái bị đẩy lệch theo hướng từ sau về trước, từ trái sang phải. Toàn bộ mặt lăn và má lốp bên trái bánh trước bị mài sạt theo vòng cung cùng chiều tịnh tiến bánh xe. Cánh yếm bên phải bị vỡ rời $^{1}/2$ mặt trong dưới. Thân xe bị đẩy cong lõm theo hướng từ phải sang trái. Cần phanh chân bên phải bị đẩy gập ép sát vào lốc máy bên phải. Cần số phía trước bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Nửa trên lốc máy bên trái bị mài vẹt thủng lốc máy trên diện KT (10,5 x 5)cm, hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Yên xe bị bật rời, $^{1}/2$ ốp nhựa dưới yên xe phía trước bên trái có vết mài sạt trên diện KT (40 x 12)cm và một số dấu vết khác do va chạm tạo nên.

Khám nghiệm tử thi anh Tô Văn Đ: Tử thi dài 161cm, thể tạng trung bình. Hai lỗ mũi và ống tai ngoài bên phải có nhiều dịch máu. Xây sát, sưng nề bầm tím vùng trán đỉnh phải KT (16 x 11)cm, hướng từ trên xuống dưới. Xây sát vùng lưng trái KT (11 x 8)cm, hướng từ dưới lên trên. Rách lóc da mé trong bàn chân trái KT (25 x 4)cm. Rách, xước da bầm tím in hình vân lốp xe gan bàn tay trái KT (16 x 10)cm và một số dấu vết khác trên cơ thể do va chạm tạo nên.

Mổ tử thi: Mở da đầu: Cơ và tổ chức dưới da đầu bầm tụ máu, vỡ xương trán, xương đỉnh, thái dương hai bên và xương trẩm; rách màng cứng, não phù nề, dập nát. Không mổ ngực, bụng theo nguyện vọng của gia đình.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/19/TT ngày 30/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Nam: *"Nạn nhân Tô Văn Đ tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ, não phù nề, dập nát"*.

Kết luận xét nghiệm sinh hóa máu định lượng nồng độ cồn (Ethanol) trong máu đối với nạn nhân Tô Văn Đ có kết quả là: 178mg/dl.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22; 01 sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90; 01 giấy chứng nhận kiểm định cấp cho xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22; 01 giấy chứng nhận kiểm định cấp cho rơ moóc BKS 29R - 501.90; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22; 01 giấy biên nhận thế chấp sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90; 01 xe mô tô BKS 90B1 - 619.31; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/5/2017 cho Phạm Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã trả lại cho công ty cổ phần Sông Đà Việt Đức ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22 và sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90 cùng các giấy tờ liên quan; trả lại bà Trần Thị N (mẹ nạn nhân Tô Văn Đ) chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 619.31.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ dữ liệu điện tử từ camera của gia đình anh Vũ Văn H, sinh năm 1977 ở thôn N, xã D1, huyện D, thời lượng 12 phút, gian từ 19h40' ngày 06/9/2019 đến 19h52' ngày 06/9/2019 ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Phạm Văn T đã cùng công ty bồi thường cho gia đình nạn nhân Tô Văn Đ tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 09/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; trả lại bị cáo giấy phép lái xe và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người đại diện của bị đơn dân sự không tranh luận gì; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Phạm Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, hợp đồng lái xe cho công ty cổ phần Sông Đà Việt Đức. Khoảng 19h45' ngày 06/9/2019, T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90 theo hướng Hà Nội - Phủ Lý. Đến Km 216 + 400 QL1A thuộc địa phận thôn N, xã D1, huyện D, T điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài (làn giáp với dải phân cách cứng giữa đường) với tốc độ khoảng 40 - 50km/h. Trước thời điểm này, anh Tô Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 619.31 đi phía trước cùng chiều đâm vào dải phân cách cứng giữa đường, ngã xuống làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài và chưa đứng dậy được. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên chỉ còn cách vị trí anh Đ ngã khoảng 05m thì T mới phát hiện thấy, T chỉ kịp nhấc chân ga, đánh lái sang bên trái đường để tránh nhưng xe ô tô đầu kéo BKS 29H - 030.22, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R - 501.90 vẫn đè vào người anh Đ, kéo theo xe mô tô BKS 90B1 - 619.31 tiến về phía trước khoảng 60m mới dừng lại. Hậu quả: Anh Đ bị chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ dẫn đến tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn T gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm các Điều 8; 12 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện của người bị hại có đơn đề nghị miễn TNHS cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng

Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú và gia đình, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện của bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ:* Đối với 01 giấy phép lái xe ôtô hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/5/2017 cho Phạm Văn T cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2*/ Về vật chứng, tài liệu thu giữ:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe tô hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/5/2017 cho Phạm Văn T.

3*/ Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người đại diện của bị hại; người đại diện của bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận